

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 184/2023/HS-ST

Ngày: 19/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Mạnh Nam và bà Đỗ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 và ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 165/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo :

1. **Tạ Ngọc Q**, tên gọi khác: không, giới tính: nam, sinh ngày 16/01/1999; Nơi cư trú: thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, trình độ học vấn: 12/12, nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông: Tạ Ngọc Q, sinh năm 1977 và bà Lê Thị N, sinh năm 1978, trú tại thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Bản án số 04/HSST ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Tạ Ngọc Q 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2023, chấp hành xong án phí, hình phạt bổ sung ngày 27/5/2022).

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐXPVPHC ngày 04/11/2021 của Công an tỉnh Thái Bình (phạt tiền 1.500.000 đồng) về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/7/2023 đến ngày 21/7/2023 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. **Nguyễn Quang C**, tên gọi khác: không, giới tính: nam, sinh ngày 11/02/1992; Nơi cư trú: thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt

Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, trình độ học vấn: 09/12, nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1972, trú tại xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình. Họ tên vợ: Lê Thị H, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; bị cấm đi khỏi nơi cư trú - *(Có mặt tại phiên tòa)*

** Bị hại*

- Anh Đinh Xuân T, sinh năm 1977 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Thanh T, sinh năm 2002 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn L, xã X, huyện T, Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Tạ Ngọc Q đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích. Từ tháng 6 đến tháng 7/2023, bị cáo Tạ Ngọc Q và anh Trần Thanh T đã thực hiện 03 lần trộm cắp chó mang bán cho bị cáo Nguyễn Quang Ch lấy tiền chi tiêu cá nhân. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 06/6/2023, bị cáo Tạ Ngọc Q rủ anh Trần Thanh T đi trộm cắp chó, anh Trần Thanh T đồng ý. Bị cáo Tạ Ngọc Q đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển kiểm soát 17B6-395.17 chở anh Trần Thanh T đi từ nhà đến huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Khi đi đến thôn Dục Dương Đông, xã Trà Giang, huyện Kiến Xương thì nhìn thấy 01 con chó thả rông ở ven đường thì cả hai thống nhất trộm cắp con chó này. Anh Trần Thanh T ngồi sau xe dùng súng điện do anh Tùng tự chế mang theo bắn trúng con chó, làm con chó bị tê liệt, nằm yên. Con chó này cả hai mang đến bán cho bị cáo Nguyễn Quang C. Bị cáo Nguyễn Quang C thấy con chó yếu, nằm yên, bị tê liệt, hỏi thì được bị cáo Tạ Ngọc Q và anh Trần Thanh T nói cho biết dùng súng điện bắn, trộm cắp của người khác nhưng bị cáo Nguyễn Quang C vẫn đồng ý mua. Con chó được khoảng 13kg, bị cáo Nguyễn Quang C trả cho bị cáo Tạ Ngọc Q và anh Trần Thanh T 690.000 đồng. Sau đó, bị cáo Nguyễn Quang C đã bán lại cho người không quen biết lãi 15.000 đồng/1kg. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì con chó này trị giá 1.170.000 đồng (13kg x 90.000 đồng/kg). Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có cá nhân, tổ chức nào đến trình báo.

Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 28/6/2023, bị cáo Tạ Ngọc Q đi xe mô tô chở anh Trần Thanh T mang theo súng điện để trộm cắp chó. Khi đi đến đoạn

đường thuộc thôn Bắc, xã Tân Học, huyện Thái Thụy thì nhìn thấy 01 con chó, giống chó Việt Nam, lông màu nâu vàng của anh Đinh Xuân T thả rông ở ven đường. Cả hai thống nhất bắt trộm con chó này. Anh Trần Thanh T ngồi sau xe máy do bị cáo Tạ Ngọc Q chở, dùng súng điện bắn trúng con chó, làm con chó bị tê liệt, nằm yên. Anh Tùng xuống xe, ôm con chó bỏ vào trong bao tải rồi cả hai mang đến bán cho bị cáo Nguyễn Quang C. Bị cáo Nguyễn Quang C thấy con chó yếu, nằm yên, bị tê liệt, biết là bị cáo Tạ Ngọc Q và anh Trần Thanh T dùng súng điện bắn, trộm cắp của người khác nhưng bị cáo Nguyễn Quang C vẫn đồng ý mua. Con chó được khoảng 22 kg, bị cáo Chinh trả cho bị cáo Tạ Ngọc Q và anh Tùng 1.400.000 đồng. Khi phát hiện bị mất con chó, anh Đinh Xuân T nhờ người thân quen đi tìm. Bị cáo Nguyễn Quang C đã trả lại con chó này cho anh Đinh Xuân T. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì con chó này trị giá 1.980.000 đồng (22kg x 90.000 đồng/kg).

Lần thứ ba: Sáng ngày 10/7/2023, bị cáo Tạ Ngọc Q đi xe mô tô chở anh Trần Thanh T mang theo súng điện để trộm cắp chó. Khi đi đến đường đê, thuộc thôn Thiên Kiều, xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy thì nhìn thấy 01 con chó thả rông ở ven đường. Bị cáo Tạ Ngọc Q đi xe mô tô đến gần vị trí con chó, anh Trần Thanh T ngồi sau, dùng súng điện bắn trúng con chó, làm con chó bị tê liệt, nằm yên. Cả hai mang đến bán cho bị cáo Nguyễn Quang C. Biết là chó trộm cắp nhưng bị cáo Nguyễn Quang C vẫn đồng ý mua. Con chó được khoảng 18kg, bị cáo Nguyễn Quang C trả cho bị cáo Tạ Ngọc Q và anh Trần Thanh T số tiền 1.200.000 đồng. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì con chó này trị giá 1.620.000 đồng (18kg x 90.000 đồng/kg). Sau khi mua con chó này, bị cáo Nguyễn Quang C đã bán lại cho người thu mua khác (không biết tên, địa chỉ) lãi 15.000 đồng/1kg nên không thu hồi được. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có cá nhân, tổ chức nào đến trình báo.

Cáo trạng số 166/CT-VKSTT ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Tạ Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Quang C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tạ Ngọc Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tạ Ngọc Q; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo Nguyễn Quang C; Đề nghị áp dụng các Điều 228; 244; 584; 585; 587; 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Tạ Ngọc Q và anh Trần Thanh T phải liên đới bồi thường giá trị hai con chó trộm cắp tại xã Thái Thọ,

huyện Thái Thụy và xã Trà Giang, huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình là 2.790.000 đồng, mỗi người phải bồi thường là 1.395.000 đồng, bị cáo Tạ Ngọc Q và anh Trần Thanh T phải có trách nhiệm nộp tiền bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy để trả lại cho người bị hại. Sau thời hạn tìm kiếm bị hại là 01 năm đã hết mà không có kết quả thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên bị cáo Tạ Ngọc Q phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Quang C phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, anh Trần Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Đinh Xuân T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai về việc bị mất tài sản đúng như cáo trạng đã truy tố và xác định anh đã nhận được tài sản là con chó bị mất trộm, anh không yêu cầu về bồi thường thiệt hại.

- Con chó bị trộm cắp tại thôn thôn Dục Dương Đông, xã Trà Giang, huyện Kiến Xương ngày 06/6/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã có thông báo truy tìm người bị hại; con chó bị trộm cắp tại thôn Thiên Kiều, xã Thái Thọ ngày 10/7/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã có thông báo truy tìm bị hại nhưng đều chưa có kết quả.

Phần tranh tụng tại phiên tòa bị cáo Tạ Ngọc Q khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Quang C khai nhận hành vi tiêu thụ tài sản do bị cáo Tạ Ngọc Q trộm cắp đúng như cáo trạng đã truy tố ; các bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói cuối cùng: bị cáo nhận tội xin giảm nhẹ hình phạt ; Bị cáo Nguyễn Quang C đề nghị hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo khi phạm tội có 3 con nhỏ, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2021; có vợ là Lê Thị Hiền hiện bị mắc bệnh hiểm nghèo, nhược cơ toàn thân, u tuyến ức phải thường xuyên lọc máu, hiện không đi lại được, bị cáo là lao động duy nhất, vì điều kiện hoàn cảnh nhất thời phạm tội, bị cáo xin được giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Tạ Ngọc Q, Nguyễn Quang C là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng không chịu khó lao động để có thu nhập hợp pháp. Ngày 06/6/2023, ngày 28/6/2023 và ngày 10/7/2023, bị cáo Tạ Ngọc Q và

anh Trần Thanh T, đã thực hiện 03 lần trộm cắp chó mang bán cho bị cáo Nguyễn Quang C lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo Tạ Ngọc Q đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng đơn trình báo và lời khai của người bị hại, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Tuy cả ba lần tài sản trộm cắp mỗi lần đều dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo Tạ Ngọc Q đã bị xử phạt hành chính và kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tạ Ngọc Q phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Quang C biết rõ 3 con chó do bị cáo Tạ Ngọc Q và anh Trần Thanh T trộm cắp mà có nhưng vẫn mua để bán, thu lợi bất chính nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quang C phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Cáo trạng đã truy tố hai bị cáo với tội danh, điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản"

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

- a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*
- b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*
- c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*
- d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*
- đ) Tài sản là di vật, cổ vật.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a) Có tổ chức;*
- b) Có tính chất chuyên nghiệp;*
- c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*
- d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;*
- đ) Hành hung để tẩu thoát;*
- e) Tài sản là bảo vật quốc gia;*
- g) Tái phạm nguy hiểm.*

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;*

b) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

b) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

“Điều 323. Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Tài sản, vật phạm pháp trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng;

d) Thu lợi bất chính từ 20.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng;

đ) Tái phạm nguy hiểm;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 10 năm:

a) Tài sản, vật phạm pháp trị giá từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;

b) Thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng;

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a) Tài sản, vật phạm pháp trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên;

b) Thu lợi bất chính 300.000.000 đồng trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Các bị cáo Tạ Ngọc Q, Nguyễn Quang C phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn, thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Quang C đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính có được do bán hai con chó (01 con chó bị cáo Tạ Ngọc Q trộm cắp tại thôn Dục Dương Đông, xã Trà Giang, huyện Kiến Xương và 01 con chó bị cáo Tạ Ngọc Q trộm cắp tại thôn Thiên Kiều, xã Thái Thọ), tính chất phạm tội ít nghiêm trọng nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tạ Ngọc Q và bị cáo Nguyễn

Quang C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên” quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Bị cáo Tạ Ngọc Q có nhân thân xấu nên áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo là đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Quang C có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội 2 lần trở lên nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có vợ là Lê Thị Hiền hiện bị bệnh hiểm nghèo, u tuyến ức, nhược cơ toàn thân, hiện không đi lại được (theo bệnh án do bệnh viện Bạch Mai cấp ngày 13/9/2023), bị cáo là lao động duy nhất chăm sóc vợ ốm nặng và 03 con nhỏ (theo xác nhận của UBND xã Dương Hồng Thủy các ngày 23/11/2023 và 30/11/2023); bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành người công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Anh Đinh Xuân T đã nhận lại con chó bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên ghi nhận việc anh Đinh Xuân T không yêu cầu bị cáo Tạ Ngọc Q và Trần Thanh T phải bồi thường. Trách nhiệm dân sự đối với việc bồi thường cho anh Đinh Xuân T đã giải quyết xong.

[5.2] Áp dụng các Điều 228; 244; 584; 585; 587; 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Tạ Ngọc Q và anh Trần Thanh T phải liên đới bồi thường trị giá 02 con chó gồm 01 con chó 1.170.000 đồng (13kg x 90.000 đồng/kg) trộm cắp ở thôn Dục Dương Đông, xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và 01 con chó trị giá 1.620.000 đồng (18kg x 90.000 đồng/kg) trộm cắp ở thôn Thiên Kiều, xã Thái Thọ, phần nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Tạ Ngọc Q là 1.395.000 đồng, phần nghĩa vụ bồi thường của anh Trần Thanh T là 1.395.000 đồng. Bị cáo Tạ Ngọc Q và anh Trần Thanh T phải nộp tiền bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy để quản lý. Khi chủ sở hữu yêu cầu thì trả cho chủ sở hữu, sau thời gian 1 năm kể từ ngày truy tìm chủ sở hữu (ngày 06/10/2023) không tìm được chủ sở hữu thì số tiền các bị cáo bồi thường sung vào công quỹ Nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng:

[6.1] Bị cáo Nguyễn Quang C khai bán 2 con chó là tài sản trộm cắp (01 con 13Kg và 01 con chó 18 kg) lãi mỗi kilogram 15.000 đồng, tổng tiền lãi do bán tài sản trộm cắp thu được là 465.000 đồng đây là tiền thu lợi bất chính nên áp dụng;

Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu số tiền 465.000 đồng của bị cáo Nguyễn Quang C để sung vào công quỹ Nhà nước. Đối trừ vào số tiền bị cáo đã nộp là 420.000 đồng tại biên lai số 0002547 ngày 19/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, bị cáo còn phải nộp 45.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

[6.2] 02 súng bắn chó tự chế bằng gỗ, tại vị trí đầu của mỗi súng có gắn 02 đoạn kim loại có đầu nhọn, đầu súng được gắn với 01 đoạn dây điện màu đen được quấn xung quanh bằng băng dính màu đen, đầu còn lại của dây điện được gắn với bộ kích điện tự chế; 01 bộ kích điện tự chế được gắn với một đoạn dây điện; 01 bình ắc quy có vỏ màu đen, trên bề mặt bình có in dòng chữ “HABACO” màu trắng. Quá trình điều tra xác định đây là dụng cụ bị cáo Tạ Ngọc Q và anh Trần Thanh T sử dụng để đi bắt trộm chó, sau đó mang đến nhà Nguyễn Quang C cất giấu. Đây là vật chứng của vụ không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Các vấn đề khác của vụ án:

[7.1] Ngày 13/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển kiểm soát 17B6-395.17 và 01 giấy đăng ký xe mang tên anh Phạm Quang Trinh, sinh năm 2002, trú tại xã Hòa An, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Quá trình điều tra xác định anh Trinh cho bị cáo Tạ Ngọc Q mượn xe nhưng không biết việc bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trinh là đúng quy định.

[7.2] Anh Trần Thanh T cùng bị cáo Tạ Ngọc Q thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản nhưng mỗi lần đều dưới 2.000.000 đồng; anh Trần Thanh T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản nên hành vi không cấu thành tội phạm. Công an huyện Thái Thụy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Trần Thanh T là đúng pháp luật

[8] Án phí: Áp dụng các Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH: Bị cáo Tạ Ngọc Q và bị cáo Nguyễn Quang C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, đối trừ số vào số tiền 200.000 đồng đã tạm nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy của Nguyễn Quang C, theo biên lai số 0002547 ngày 19/12/2023 vào nghĩa vụ thi hành án phí của bị cáo Nguyễn Quang C; Bị cáo Tạ Ngọc Q và anh Trần Thanh T mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Tạ Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác

phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc Q 1 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2023

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang C 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Quang C cho Ủy ban nhân dân xã Dương Hồng Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 228; Điều 244; 584; 585; 587; 589 Bộ luật dân sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Ghi nhận việc anh Đinh Xuân T đã nhận lại tài sản là 01 con chó 22 kg, trị giá 1.980.000 đồng, không yêu cầu bị cáo Tạ Ngọc Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Thanh T phải bồi thường. Trách nhiệm dân sự đối với anh Đinh Xuân T đã được giải quyết xong

- Buộc bị cáo Tạ Ngọc Q và người có nghĩa vụ liên quan là anh Trần Thanh T phải nộp số tiền giá trị 02 con chó, 01 con chó trị giá 1.170.000 đồng trộm cắp tại thôn Dục Dương Đông, xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và 01 con chó trị giá 1.620.000 đồng trộm cắp tại thôn Thiên Kiều, xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Tổng giá trị tài sản phải bồi thường là 2.790.000 đồng, phần bị cáo Tạ Ngọc Q phải bồi thường là 1.395.000 đồng, phần của anh Trần Thanh T phải bồi thường là 1.395.000 đồng. Số tiền này bị cáo Tạ Ngọc Q và anh Trần Thanh T phải nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy để quản lý. Khi chủ sở hữu yêu cầu thì trả cho chủ sở hữu, sau thời gian 1 năm kể từ ngày truy tìm chủ sở hữu (ngày 06/10/2023) không tìm được chủ sở hữu thì số tiền các bị cáo bồi thường sung vào công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu số tiền 465.000 đồng là tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Quang C để sung vào công quỹ Nhà nước. Đối trừ vào số tiền bị cáo đã nộp là 420.000 đồng tại biên lai số 0002547 ngày 19/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, bị cáo còn phải nộp 45.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 súng bắn chó tự chế bằng gỗ, tại vị trí đầu của mỗi súng có gắn 02 đoạn kim loại có đầu nhọn, đầu súng được gắn với 01 đoạn dây điện màu đen được quấn xung quanh bằng băng dính màu đen, đầu còn lại của dây điện được gắn với bộ kích điện tự chế; 01 bộ kích điện tự chế được gắn với một đoạn dây điện; 01 bình

ắc quy có vỏ màu đen, trên bề mặt bình có in dòng chữ “HABACO” màu trắng thu giữ tại nhà bị cáo Nguyễn Quang C

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH: Bị cáo Tạ Ngọc Q và bị cáo Nguyễn Quang C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, đối trừ số vào số tiền 200.000 đồng đã tạm nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy của Nguyễn Quang C, theo biên lai số 0002547 ngày 19/12/2023 vào nghĩa vụ thi hành án phí của bị cáo Nguyễn Quang C; Bị cáo Tạ Ngọc Q và anh Trần Thanh T mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/12/2023). Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi gửi:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan